

Số: 2068/QĐ-UBND

Tam Hưng, ngày 12 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026 của xã Tam Hưng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TAM HƯNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/04/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 quy định quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư;

Căn cứ các Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; số 08/CT-UBND ngày 24/6/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc xây dựng Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố: Số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội và số 46/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của

Hội đồng nhân dân Thành phố phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của thành phố Hà Nội; số 48/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội; số 482/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội năm 2026; số 483/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và cập nhật Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của thành phố Hà Nội; số 491/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 về tổng biên chế hành chính, sự nghiệp của thành phố Hà Nội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về sửa đổi Quy định về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội kèm theo 61/2025/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND xã số: 16/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 về nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo an ninh, quốc phòng năm 2026 của UBND xã Tam Hưng; số 17/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 về biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã Tam Hưng năm 2026; số 18/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 Phê chuẩn phê chuẩn cập nhật kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2025, kế hoạch đầu tư công năm 2024 kéo dài sang năm 2025; Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2026 của xã Tam Hưng; số 19/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 về phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã; Phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2026 của xã Tam Hưng.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Văn hóa – xã hội.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc xã Tam Hưng (Theo các biểu chi tiết đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội, biên chế hành chính, sự nghiệp và dự toán ngân sách được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện triển khai trên tinh thần "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ hiệu quả; và tổ chức thực hiện theo các yêu cầu sau:

## 1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

### 1.1. Các phòng, ban, đơn vị căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu xã giao, có trách nhiệm

- Đề xuất, triển khai các giải pháp điều hành, thực hiện hoàn thành kế hoạch; cụ thể hóa thực hiện bằng bảng, biểu chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trên tinh thần "6 rõ" để có thể kiểm đếm được theo tháng, quý, 6 tháng và năm.

- Giám sát tiến độ thực hiện, báo cáo rõ kết quả, tình hình thực hiện, khó khăn vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (nếu có) định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và năm 2026 gửi UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND và phòng Kinh tế) để tổng hợp.

1.2. *Giao Phòng Kinh tế chủ trì* thường xuyên cập nhật chỉ đạo của Thành ủy và Hội đồng nhân dân Thành phố để tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch năm 2026; tổng hợp kết quả thực hiện định kỳ, báo cáo UBND xã theo quy định.

## 2. Triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, pháp luật về quản lý ngành, lĩnh vực; các Nghị quyết của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách thành phố Hà Nội; Nghị quyết của HĐND xã về phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã; Phân bổ dự toán ngân sách xã năm 2026 của xã Tam Hưng, trong đó lưu ý một số nhiệm vụ sau:

### 2.1. Về thu ngân sách nhà nước

- Phòng Kinh tế chủ động phối hợp chặt chẽ với Thuế cơ sở số 21 - thành phố Hà Nội, các phòng, ban, đơn vị tổ chức thu ngân sách đảm bảo hiệu quả, phấn đấu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách đã được UBND xã giao.

- Tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước; xác định nguồn thu bảo đảm tính bền vững; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế. Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Đề án "Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán" đã được Bộ Tài chính phê duyệt, tạo động lực thúc đẩy khu vực hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình, mở rộng quy mô và phát triển bền vững, đồng thời góp phần minh bạch hóa hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân, tăng cường kỷ cương, niềm tin và sự đồng thuận xã hội.

- Giao Phòng Kinh tế rà soát các khó khăn, vướng mắc về quy trình, thủ tục trong việc giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính đất đai báo cáo đề xuất Sở Nông nghiệp và Môi trường các giải pháp tháo gỡ; quản lý, giám sát chặt chẽ công tác tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn đảm bảo đúng pháp luật, công khai, minh bạch; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định pháp luật trong đấu giá quyền sử dụng đất, ngăn chặn hành vi lợi dụng đấu giá quyền sử dụng đất để trục lợi, thông đồng, móc nối gây nhiễu loạn, bóp méo thị trường; thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố về việc rà soát quỹ đất, hoàn thiện Đề án tổng thể khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2025-2030.

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc xã thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật; thực hiện quản lý, sử dụng và sắp xếp lại, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý (nhất là đối với các công trình công sở, trụ sở, tài sản công khác sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và chính quyền địa phương 02 cấp), đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức; thực hiện việc khai thác tài sản công và sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo đúng quy định của pháp luật.

## **2.2. Về chi ngân sách nhà nước**

- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, khánh tiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; có giải pháp khắc phục hạn chế trong chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án chậm giải ngân, chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đấu thầu mua sắm tài sản công. Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách thanh toán, chi trả không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo,... phải có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã tập trung giải ngân kinh phí ngay từ đầu năm, phần đấu giải ngân 100% dự toán được giao, tránh dồn chi vào thời điểm cuối năm, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ; chủ động sắp xếp, xử lý để triển khai các nhiệm vụ được giao phát sinh trong năm dự toán; hạn chế tối đa bổ sung ngoài dự toán được giao, hủy dự toán hoặc chuyển nguồn sang năm sau. Đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Phòng Văn hóa – xã hội chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đảm bảo theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Giao Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã tổ chức điều hành chi ngân sách theo dự toán, khả năng thu ngân sách và tiến độ thực hiện một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể (đặc biệt là khoản thu tiền sử dụng đất gắn với nhiệm vụ chi đầu tư phát triển). Trường hợp ngân sách xã có nguồn thu cân đối ngân sách dự kiến giảm so với dự toán được UBND Thành phố giao, tham mưu sử dụng các nguồn lực hợp pháp của xã, rà soát, sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

### **2.2.1. Đối với chi đầu tư phát triển**

a. Đối với các dự án cấp xã được Thành phố hỗ trợ mục tiêu

Ban quản lý Dự án đầu tư – hạ tầng xã triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo đúng quy định, không để xảy ra tình trạng công trình dở dang, nợ xây dựng cơ bản và triển khai thực hiện dự án không đảm bảo quy định, sử dụng nguồn ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu không đúng mục tiêu và đầu tư thiếu hiệu quả, lãng phí. Trong trường hợp không sử dụng hết kinh phí, Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng xã báo cáo UBND xã (qua phòng Kinh tế) để hoàn trả Ngân sách Thành phố theo quy định.

b. Đối với dự án sử dụng ngân sách cấp xã theo phân cấp

- UBND xã thực hiện tiết kiệm 5% dự toán khi phân bổ chi đầu tư ngân sách để bổ sung nguồn đầu tư công trình đường sắt Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng theo chỉ đạo của Trung ương.

- Phòng Kinh tế chỉ tham mưu UBND xã quyết định đầu tư, quyết định điều chỉnh tổng mức đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản quy định của Thành phố.

- Các đơn vị được UBND xã giao đại diện Chủ đầu tư hoặc giao là Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện, quản lý dự án, giải ngân vốn đầu tư trên cơ sở danh mục và mức vốn được giao, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định khác liên quan; tuyệt đối không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản; không được yêu cầu nhà thầu ứng vốn thi công khi chưa được bố trí vốn hoặc ứng vốn thi công vượt kế hoạch vốn đã bố trí; không tham mưu UBND xã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn.

c. Phòng Giao dịch số 15 – Kho bạc nhà nước khu vực I chủ trì phối hợp với phòng Kinh tế và các đơn vị có liên quan kiểm soát chặt chẽ việc tạm ứng, thanh toán kế hoạch vốn xây dựng cơ bản theo đúng quy định; vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư, vốn thanh quyết toán dự án hoàn thành, nhiệm vụ quy hoạch được Thành phố bố trí theo cơ chế giải ngân linh hoạt đảm bảo điều kiện theo quy định, không để tình trạng tạm ứng kéo dài do chưa có khối lượng thực hiện, tạm ứng để bồi thường giải phóng mặt bằng nhưng không chi trả, tránh tình trạng các dự án có số dư tạm ứng theo chế độ, chưa thu hồi, chưa quyết toán đề nghị chuyển nguồn sang năm sau, đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư dự án/đại diện chủ đầu tư dự án hoàn thiện hồ sơ, chứng từ các khoản đã thực hiện chi trả cho các đối tượng được nhận bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thu hồi tạm ứng theo quy định.

d. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, khắc phục hạn chế trong chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công. Có giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công; kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn, hạn chế tối đa việc kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân của dự án.

e. Việc nộp hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành đảm bảo theo đúng thời gian quy định; đẩy nhanh công tác thẩm định, phê duyệt quyết toán hoàn thành và thanh quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định của Nhà nước và Thành phố về nguồn thu nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách.

f. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi công cụ của các cá nhân, đơn vị liên quan; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gần trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các cá nhân, đơn vị được giao với tiến độ thực hiện, giải ngân của từng dự án; phấn đấu hoàn thành 100% kế hoạch được giao.

g. Chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ pháp lý nhiệm vụ, dự án và các thông tin, số liệu, tài liệu liên quan đến việc đề xuất kế hoạch đầu tư công năm 2026.

- Chủ động lập kế hoạch thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 đối với từng dự án, trong đó: Xác định rõ tiến độ triển khai từng hạng mục công việc, dự kiến kết quả giải ngân tương ứng và phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả; báo cáo UBND xã (qua phòng Kinh tế) trước ngày 18/12/2025.

- Thực hiện chế độ báo cáo trong việc lập, theo dõi, giám sát, đánh giá đầu tư và chế độ báo cáo về đầu tư công theo quy định; định kỳ trước ngày 02 hàng tháng, gửi báo cáo về tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư, việc giải quyết thủ tục đầu tư và những nội dung liên quan về Phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo UBND xã theo quy định.

### 2.2.2. Đối với chi thường xuyên

a. Thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Đồng thời, thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài 10% tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo chỉ đạo của Trung ương.

b. Bố trí dự toán chi thường xuyên ở mức hợp lý, ưu tiên nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo các Nghị quyết trụ cột, phát triển kinh tế - xã hội của Bộ Chính trị, Quốc hội; tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2030; củng cố, nâng cao tiềm lực quốc phòng, an ninh và đảm bảo hoạt động của các cơ quan nhà nước sau sắp xếp tổ chức, bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và chính sách cải cách tiền lương (bao gồm quỹ tiền thưởng), không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

c. Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-NTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ,

tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

d. Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 02/10/2023 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ và các văn bản pháp luật hướng dẫn về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

e. Đối với việc mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác; Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của HĐND Thành phố quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội và các văn bản khác có liên quan.

Đối với việc sửa chữa, cải tạo, mở rộng nâng cấp công trình tài sản công: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND Thành phố quy định việc sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội (theo khoản 3 Điều 35 của Luật Thủ đô); Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 07/5/2025 của UBND Thành phố quy định việc lập, phê duyệt danh mục và bố trí kinh phí sửa chữa công trình tài sản công từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách thành phố Hà Nội; Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Quyết định của UBND Thành phố: Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020; Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 17/01/2025; Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 07/5/2025; Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 và các quy định có liên quan.

### **2.3. Nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2026**

a. Tiếp tục thực hiện các quy định về tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2026 như sau:

- 70% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2025 so với dự toán năm 2025 được UBND Thành phố giao (không kể thu tiền sử dụng đất; thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã quản lý được cơ quan có thẩm quyền

quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã).

- 70% số tăng thu ngân sách cấp xã được hưởng (không kể thu tiền sử dụng đất; thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã quản lý được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã).

- Kinh phí ngân sách xã tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên (chi tiền lương, chi hoạt động theo quy định của pháp luật) do tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ).

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2025 còn dư chuyển sang.

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2026; riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được quy định cụ thể tại Thông tư của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

b. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương (bao gồm cả quỹ tiền thưởng) và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện.

### **3. Kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp**

Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Nghị quyết thực hiện Luật Thủ đô và các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, đảm bảo sự đồng thuận cao từ cấp lãnh đạo đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về mục tiêu và sự cần thiết của việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, bố trí nhân sự theo vị trí việc làm, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ theo quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn.

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo yêu cầu “Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”, rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị đảm bảo một việc - một đầu mối xuyên suốt và không trùng chéo giữa các đơn vị theo chỉ đạo của Trung ương, quy định của Luật Thủ đô và các Kết luận, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố.

- Rà soát, sắp xếp, xây dựng phương án sử dụng hiệu quả biên chế được giao năm 2026. Đối với những đơn vị còn nhiều biên chế chưa sử dụng, xây dựng kế hoạch tuyển dụng hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền thực hiện tuyển dụng theo quy định; chủ động thực hiện việc tiếp nhận người có kinh nghiệm, chuyên môn đáp ứng ngay yêu cầu nhiệm vụ hoặc lựa chọn ký hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ để đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách chất lượng, hiệu quả. Trong quá trình tuyển dụng,

tiếp nhận, phải dự tính số chỉ tiêu biên chế tinh giản giai đoạn 2026-2031 theo quy định.

#### 4. Kế hoạch Khoa học Công nghệ

- Tập trung nguồn lực triển khai các nhiệm vụ trong Chương trình hành động tại Quyết định số 8602-QĐ/TU ngày 15/5/2025 của Ban thường vụ Thành ủy Hà Nội cập nhật Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch thực hiện số 139/KH-UBND ngày 16/5/2025 của UBND Thành phố. Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các Nghị quyết về cơ chế, chính sách đột phá cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 được HĐND Thành phố ban hành năm 2025.

- Giao Phòng Văn hoá – Xã hội tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Triển khai áp dụng, duy trì và cải tiến có hiệu quả, thực chất hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, đảm bảo an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ, hoạt động doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng... Tuyên truyền, hướng dẫn và phổ biến giáo dục pháp luật, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; tiếp tục xây dựng Thành phố thông minh.

#### Điều 3. Tổ chức thực hiện:

##### 1. Các cơ quan, đơn vị thuộc xã

- Quán triệt "6 rõ" để cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao thành kế hoạch thực hiện của đơn vị, gửi UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Kinh tế xã) trước ngày 15/12/2025 để tổng hợp.

- Báo cáo tiến độ thực hiện, rõ kết quả đạt được, khó khăn vướng mắc và đề xuất, kiến nghị (nếu có) định kỳ ngày 15 hàng tháng, gửi UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Kinh tế xã) để tổng hợp.

- Tiếp tục thực hiện năm "*Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo và phát triển*" và phát động thi đua thực hiện hoàn thành và hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2026 đã được UBND xã giao.

##### 2. Phòng Kinh tế xã phối hợp với phòng Giao dịch số 15 - Kho bạc Nhà nước khu vực I

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện và tiến hành giám sát, kiểm tra việc thực hiện theo quy định của Nhà nước; báo cáo UBND xã có biện pháp cụ thể đối với các đơn vị không thực hiện đúng các nguyên tắc HĐND, UBND xã đã thông qua và quyết định.

**3. Phòng Văn hoá – Xã hội** chủ trì hướng dẫn, đôn đốc thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, chú trọng xây dựng các phong trào thi đua đặc thù để giải quyết khâu yếu, việc khó và các nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị nói riêng, của xã nói chung; phối hợp với Phòng Kinh tế đánh giá định kỳ hàng quý về tiến độ, kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của các đơn vị để đề xuất khen thưởng theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế; Trưởng các phòng, đơn vị thuộc xã; Hiệu trưởng các trường học công lập thuộc xã; Trưởng phòng giao dịch số 15- KBNN khu vực 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- UBND Thành phố;
- Các Sở: Tài chính, Nội vụ, KH&CN;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Bùi Đình Thái



PHỤ LỤC 1

CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG CHUYÊN MÔN  
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 26/2024/NQ-HĐND; SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC (BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC)  
TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CỦA XÃ TAM HƯNG NĂM 2026  
(Kèm theo Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND xã Tam Hưng)

Đơn vị tính: Người

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026						GHI CHÚ
		Khối cơ quan, tổ chức hành chính			Khối đơn vị sự nghiệp			
		Tổng cộng	Biên chế công chức	Chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND	Tổng cộng	Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Biên chế viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	
	<b>TOÀN XÃ</b>	69	69		559	559		
<b>A</b>	<b>CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH</b>	69	69					
1	Văn phòng HĐND-UBND	21	21				Bao gồm biên chế lãnh đạo HĐND và UBND	
2	Phòng Văn hoá - Xã hội	17	17					
3	Phòng Kinh tế	28	28					
4	Ban Chỉ huy Quân sự xã	3	3					
<b>B</b>	<b>CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP</b>				559	559		
<b>I</b>	<b>Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục</b>				61	61		
1	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp				15	15		
2	Trạm Y tế				46	46		
<b>II</b>	<b>Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục</b>				498	498		
<b>1</b>	<b>Khối Trung học cơ sở</b>				135	135		
1,1	THCS Mỹ Hưng				30	30		
1,2	THCS Tam Hưng				43	43		
1,3	THCS Thanh Thù				32	32		
1,4	THCS Thanh Văn				30	30		
<b>2</b>	<b>Khối Tiểu học</b>				149	149		
2,1	Tiểu học Mỹ Hưng				32	32		
2,2	Tiểu học Tam Hưng				47	47		
2,3	Tiểu học Thanh Thù				38	38		
2,4	Tiểu học Thanh Văn				32	32		
<b>3</b>	<b>Khối Mầm non</b>				214	214		
3,1	Mầm non Mỹ Hưng				41	41		
3,2	Mầm non Tam Hưng A				43	43		
3,3	Mầm non Tam Hưng B				35	35		
3,4	Mầm non Thanh Thù				52	52		
3,5	Mầm non Thanh Văn				43	43		

10



PHỤ LỤC 2

PHÂN BỐ CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH,  
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CỦA XÃ TAM HƯNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND xã Tam Hưng)

Đơn vị tính: Người

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026						GHI CHÚ
		Tổng cộng	Khối cơ quan, tổ chức hành chính (HDLĐ theo ND111 làm hỗ trợ, phục vụ)	Khối đơn vị sự nghiệp công lập				
				Tổng cộng	HDLĐ làm hỗ trợ, phục vụ	HDLĐ theo ND 111/2022/ND-CP		
						HDLĐ làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (y tế, giáo dục)	HDLĐ định mức (làm cỏ nuôi)	
	<b>TOÀN XÃ</b>	113	5	108	42	21	45	
<b>A</b>	<b>Các cơ quan, tổ chức hành chính</b>	5	5					
1	Văn phòng HĐND và UBND	5	5					
<b>B</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp công lập</b>	108		108	42	21	45	
<b>I</b>	<b>Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục</b>	5		5	5			
1	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	2		2	2			
2	Trạm Y tế	3		3	3			
<b>II</b>	<b>Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục</b>	103		103	37	21	45	
<b>a</b>	<b>Khối Trung học cơ sở</b>	27		27	12	15		
1	THCS Mỹ Hưng	8		8	3	5		
2	THCS Tam Hưng	7		7	3	4		
3	THCS Thanh Thùy	6		6	3	3		
4	THCS Thanh Văn	6		6	3	3		
<b>b</b>	<b>Khối Tiểu học</b>	18		18	12	6		
1	Tiểu học Mỹ Hưng	3		3	3			
2	Tiểu học Tam Hưng	5		5	3	2		
3	Tiểu học Thanh Thùy	7		7	3	4		
4	Tiểu học Thanh Văn	3		3	3			
<b>c</b>	<b>Khối Mầm non</b>	58		58	13		45	
1	MN Mỹ Hưng	10		10	2		8	
2	MN Tam Hưng A	11		11	3		8	
3	MN Tam Hưng B	10		10	2		8	
4	MN Thanh Thùy	16		16	3		13	
5	MN Thanh Văn	11		11	3		8	

✍



**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**  
**GIAO: TRƯỜNG MẦM NON MỸ HƯNG**

(Kèm theo Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Tam Hưng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Loại - Khoản	Chỉ tiêu được giao	Có mặt thực tế	Dự toán giao năm 2026			Tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên để thực hiện CCTL 2026	Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên để thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội	Dự toán còn lại (sau khi trừ tiết kiệm)			Ghi chú
					Tổng	Nguồn cân đối ngân sách xã	Nguồn Thành phố bổ sung có mục tiêu đầu năm			Tổng	Nguồn cân đối ngân sách xã	Nguồn Thành phố bổ sung có mục tiêu đầu năm	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	<b>TỔNG CỘNG</b>				9.060	6.804	2.256	81	72	8.907	6.651	2.256	
	Chi thường xuyên (giao tự chủ)	071			9.060	6.804	2.256	81	72	8.907	6.651	2.256	
-	Tổng Quỹ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp tính theo tiền lương (2,34 triệu đồng/ tháng)				5.887	5.887	-	-	-	5.887	5.887	-	
	+ Tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương - biên chế (Mức lương 1,49 trđ)		41		4.981	4.981				4.981	4.981	-	
	+ Tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp lao động hợp đồng trong định mức (Mức lương 2,34 trđ)		10		906	906				906	906	-	
-	Kinh phí thực hiện CCTL năm 2026 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP biên chế trong định mức (Chênh lệch lương cơ sở từ 1,490-2,340 triệu đồng)				2.256		2.256			2.256	-	2.256	
-	Chi hoạt động thường xuyên theo định mức				637	637		81	72	484	484	-	
-	Kinh phí cấp bù tiền miễn học phí theo quy định tại NQ số 47/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội				280	280				280	280	-	

**Ghi chú:**

- Kinh phí hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục dân lập, tu thực theo quy định tại NQ số 47/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội (Cấp đủ 9 tháng học trong năm 2026)
- Kinh phí tiền thường theo ND 73/2024 ngày 30/6/2024 cấp bổ sung sau trong năm khi có QĐ cấp bổ sung của Thành phố
- Nguồn cải cách tiền lương chênh lệch tăng từ 1.490 lên 2.340 (biên chế)- Tạm cấp 10 tháng đầu năm